TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 05-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: bà Huỳnh Thị Hồng Vân

bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Đước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐ-PT ngày 13/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: anh Huỳnh Lâm Tuấn A, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 36 ấp 3, xã L, huyện C1, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: số 101 ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Phan Quang M, Luật sư của Công ty Luật TNHH ML thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Huỳnh Lâm Tuấn A trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ H chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C1, tỉnh Long An vào năm 2015. Anh chị có hai con chung tên Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 19/01/2016 và Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 06/02/2018. Do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh chị không còn sống chung từ tháng 9/2020 cho đến nay. Hiện tại hai con đang sống với chị H. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Ngọc T, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Huỳnh Lâm Tuấn A về thời gian chung sống, kết hôn, con chung. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân từ khi chị bị tai nạn giao thông, cha mẹ chồng trả chị về cha mẹ ruột để chăm sóc và sau đó mẹ chồng không cho chị quay về nhà chồng sống chung, vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 9/2020. Vào tháng 10/2020, anh A nộp đơn khởi kiện ly hôn, sau đó rút đơn để vợ chồng chị hàn gắn tình cảm, Tòa án nhân dân huyện C đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng chị tiếp tục xảy ra mâu thuẫn về nơi ở. Nay, anh A cương quyết xin ly hôn, chị đồng ý.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên là Huỳnh Ngọc T và Huỳnh Minh Đ, không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vợ chồng không có nợ chung.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Lâm Tuấn A đối với chị Nguyễn Thị Mỹ H về việc "Ly hôn".

Anh Huỳnh Lâm Tuấn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Về con chung: anh Huỳnh Lâm Tuấn A được quyền nuôi con chung tên Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 19/01/2016; chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền nuôi con chung tên Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 06/02/2018. Anh A và chị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung tên là Huỳnh Ngọc T và Huỳnh Minh Đ. Không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Huỳnh Lâm Tuấn A và chị Nguyễn Thị Mỹ H thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh A tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn – Luật sư Phan Quang M trình bày ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị H, công nhận sự thỏa thuận của anh A và chị H về việc giao bé T cho chị H nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn. Chị H không rút đơn kháng cáo. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của chị H yêu cầu được nuôi bé Huỳnh Ngọc T, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H và anh A đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, cụ thể: anh A đồng ý để chị H trực tiếp nuôi hai con chung, anh A tạm thời không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm về phần con chung.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[5] Về án phí phúc thẩm: chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

3. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung.

4. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 27 và 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Lâm Tuấn A đối với chị Nguyễn Thị Mỹ H về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung".

6. Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Lâm Tuấn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

7. Về con chung: chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 19/01/2016 (ngày mười chín – tháng một – năm hai nghìn không trăm mười sáu) và Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 06/02/2018 (ngày sáu – tháng hai – năm hai nghìn không trăm mười tám).

8. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Mỹ H tạm thời không yêu cầu anh Huỳnh Lâm Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

9. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

9.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

9.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

10. Về án phí:

10.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Huỳnh Lâm Tuấn A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009302 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước. Anh Huỳnh Lâm Tuấn A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

10.2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005881 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

11. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

12. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 05/5/2022 (ngày năm tháng năm năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục